

1. Môi trường kinh doanh trong phát triển kinh tế

Môi trường kinh doanh có thể thuận lợi hay không thuận lợi đối với phát triển kinh tế. Trong những yếu tố gây bất lợi hay thuận lợi này, có những yếu tố mà chính quyền có thể tác động, nhưng cũng có những yếu tố mà kinh tế Việt Nam, do những hạn chế nhất định, phải thụ động chấp nhận. Tuy nhiên, một chính sách chuyển đổi cơ cấu sản xuất cũng có thể trong một số năm sửa đổi cho môi trường trở nên có lợi hơn. Do đó, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng thuận lợi hay bất lợi với việc phát triển kinh tế đặc biệt quan trọng.

MỞ RỘNG MÔI TRƯỜNG CHO SẢN XUẤT KINH DOANH PHÁT TRIỂN

TS. LÊ KHOA

Đối tượng tham gia hoạt động kinh tế là các doanh nghiệp. Ngay từ khi ra đời, các doanh nghiệp đã khác nhau rất nhiều về lượng vốn - ít hay nhiều - một vài ngàn USD hay hàng tỷ USD - về mặt hàng chọn lựa để kinh doanh : trong KVSX I (sản xuất máy) hay KVSX II (sản xuất hàng tiêu dùng), trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp hay hầm mỏ, công nghiệp hay giao thông vận tải, dịch vụ... sản xuất bằng tay, máy thô hay máy tốt, hay bằng các dàn máy tự động. Doanh nghiệp có các phí sản xuất (đầu vào: phí nhân công, phí vật tư, phí hao mòn máy, thuế, lãi suất phải trả cho ngân hàng, phí bán hàng...). Tổng thu của doanh nghiệp gồm có: tiền thu bán các mặt hàng sản xuất ra, tiền lãi gửi ngân hàng, tiền cho thuê nhà đất v.v... Nếu tổng thu lớn hơn tổng chi thì doanh nghiệp sẽ có lời. Lời ấy sau khi trừ thuế đánh trên số lãi có thể phân chia cho những người góp vốn, trích làm quỹ phúc lợi cho người lao động, phần còn lại là vốn tự có của doanh nghiệp. Vốn tự có này thường được sử dụng để đầu tư trang bị thêm máy mới, làm hạ phí sản xuất và làm ra những mặt hàng mới tốt hơn, bán chạy hơn, đem đến lợi nhuận nhiều hơn. Một quá trình phát triển sẽ xảy ra, do sự tích tụ, tích lũy vốn tự có nơi doanh nghiệp. Ngược lại, nếu như doanh nghiệp có tổng thu kém hơn tổng chi, thì kết số cuối năm sẽ bị lỗ. Không những người góp vốn không có tiền chia lãi, mà công nhân cũng không có tiền thưởng, tiền trích lãi đóng vào quỹ phúc lợi của doanh nghiệp. Số lỗ này sẽ khấu trừ vào vốn của doanh nghiệp. Qua vài năm nếu tiếp

tục bị lỗ, doanh nghiệp sẽ mất dần hết số vốn riêng, không còn khả năng thanh toán nợ ngân hàng và phải nộp đơn xin phá sản.

Như vậy, về mặt kinh tế, môi trường thuận lợi cho kinh doanh là môi trường nào đảm bảo chi phí đầu vào hay các chi phí sản xuất thấp cho doanh nghiệp, và đầu ra giá cao, hàng bán chạy giúp cho các doanh nghiệp có lợi nhuận cao. Tất nhiên, giữa các doanh nghiệp có những sai biệt về phí sản xuất và những khả năng bán hàng nhanh với giá khác nhau. Các doanh nghiệp có thể xếp hạng trong thời gian khởi đầu, trước khi Chính phủ can thiệp như sau:

Môi trường kinh doanh thời gian to trước khi
Chính phủ can thiệp

Doanh nghiệp	Có lãi	Hòa vốn	Bị lỗ	Ghi chú
Ngành A	a ₅ , a ₃ , a ₂			Ngành nhập khẩu ?
Ngành B	b ₂ b ₁	b ₀	b ₋₁	Ngành thủy sản?
Ngành C	c ₁	c ₀	c ₋₁ c ₋₂ c ₋₃	Ngành công nghiệp?
Ngành D			d ₋₁ d ₋₂ d ₋₃	Ngành nông nghiệp?

Các doanh nghiệp được xếp theo ngành : A, B, C, D.....Ngành A đặc biệt có lợi nhuận cao, doanh nghiệp a₅ lãi 5%, a₃ lãi 3%, v.v..., không có doanh nghiệp nào bị lỗ. Ngành B có những doanh nghiệp lãi 2%, 1%, cũng có doanh nghiệp hòa vốn và những doanh nghiệp bị lỗ vốn 1%. v.v....

Môi trường kinh doanh được định nghĩa là các điều kiện bên ngoài doanh nghiệp giúp cho các doanh nghiệp kinh doanh có lãi hay bị lỗ thời gian to trước khi Chính



phủ can thiệp. Môi trường trên đây không mấy thuận lợi, vì ngành có lãi nhiều nhất là ngành A (được giả định là nhập khẩu) xí nghiệp lãi cao nhất cũng chỉ 5%. Trong ngành công nghiệp và nông nghiệp có nhiều doanh nghiệp bị lỗ.

Bây giờ, giả sử Nhà nước đưa ra một số biện pháp vĩ mô. Môi trường kinh doanh trở nên thuận lợi hơn, khi các doanh nghiệp, các ngành trong nước đều có lãi cao. Tất nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp bị lỗ hay hòa vốn, nhưng những trường hợp này giảm nhiều.



Môi trường kinh doanh thời gian t_1 sau khi Chính phủ can thiệp

Doanh nghiệp	Có lãi	Hòa vốn	Bị lỗ	Ghi chú
Ngành A	a_5, a_3, a_2			Ngành nhập khẩu?
Ngành B	b_{50}, b_{40}	b_0	b_{-1}	Ngành thủy sản?
Ngành C	c_{10}, c_8	c_0	c_{-1}	Ngành công nghiệp?
Ngành D	d_4, d_3	d_0	d_{-1}	Ngành nông nghiệp?

Trong ngành thủy sản, một số doanh nghiệp nuôi tôm thâm canh báo cáo lãi đến 50% vốn trong năm 2001. Ngành công nghiệp cũng có doanh nghiệp lãi 10% vốn. Nông nghiệp đã khá hơn, có doanh nghiệp lãi 4% vốn v.v...

Tất nhiên, môi trường kinh doanh cũng có thể xấu hơn trước do các yếu tố thời cơ bất lợi như giá hàng xuất khẩu giảm nặng, chiến tranh, biểu tình, giá dầu tăng đối với các nước không có dầu v.v... Môi trường kinh doanh

biến chuyển như sau :

Môi trường kinh doanh thời gian t_2 trở nên xấu hơn

Doanh nghiệp	Có lãi	Hòa vốn	Bị lỗ	Ghi chú
Ngành A	a_1			Ngành nhập khẩu ?
Ngành B	b_1	b_0	b_{-1}	Ngành thủy sản?
Ngành C	c_1	c_0	c_{-1}, c_{-2}, c_{-3}	Ngành công nghiệp?
Ngành D			d_{-1}, d_{-2}, d_{-3}	Ngành nông nghiệp?

Môi trường kinh doanh đã trở nên xấu hơn, chỉ còn rất ít doanh nghiệp có lãi với mức rất thấp (1%), hầu hết các doanh nghiệp và các ngành đều bị lỗ vốn.

Môi trường kinh doanh thuận lợi hay không, gắn liền với việc các doanh nghiệp có đạt lợi nhuận cao hay không. Đồng thời định nghĩa này cũng gắn liền với việc các doanh nghiệp có dành hay không một tỉ lệ khá cao lợi nhuận để đầu tư phát triển tăng gia sản xuất, chứ không phải để chia hầu hết cho những người góp vốn làm ra doanh nghiệp. Như vậy, lợi nhuận được xã hội hóa, gắn liền với phát triển và giảm tính chất bóc lột công nhân.

Trong một quốc gia, bất cứ thời gian nào, đều có thể xảy ra hai trường hợp : môi trường kinh doanh trở nên tốt hơn hoặc xấu hơn. Trong môi trường kinh doanh đặc biệt thuận lợi như Nhật trong thời gian 1945 đến 1973, từ các doanh nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp Toyota, Honda đã trở thành những công ty đứng đầu trên thế giới. Nước Nhật từ một nước bại trận đã trở thành siêu cường kinh tế nhờ các doanh nghiệp có lãi nhiều gấp bội lần so với các doanh nghiệp cùng loại ở Anh, Mỹ, Đức và đã nhập lãi vào vốn đầu tư để trở thành những công ty có nhà máy tối tân nhất trên thế giới. Ngược lại, nếu môi trường kinh doanh không thuận lợi, thì các doanh nghiệp sẽ không phát triển mà quốc gia cũng không công nghiệp hóa, hiện đại hóa được. Vậy phải tìm các nguyên nhân làm cho môi trường kinh doanh trở nên xấu hay tốt hơn.

2. Các điều kiện làm cho môi trường trở nên tốt hơn hay xấu hơn

2.1 Điều kiện chính yếu:

Tình hình hòa bình, Việt Nam không có chiến tranh, an ninh nội bộ tốt, trong nước không có biểu tình, đình công hay bãi thị, Việt Nam làm bạn với tất cả các nước trên thế giới và không gửi quân ra nước ngoài, không can thiệp vào bất cứ nội bộ nước nào. Nhà nước có chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, khuyến khích đầu tư nước ngoài và điều khiển kinh tế vĩ mô theo những biện pháp tốt nhất giúp cho các doanh nghiệp có lợi nhuận cao tạo ra môi trường kinh doanh tốt nhất.

Các nước có chiến tranh như Iraq, Mỹ, Afghanistan hay tình hình không ổn định như Indonesia, Pakistan khó lòng có môi trường kinh doanh thuận lợi. Với hòa bình và an ninh, nhà nước không phải tập trung tiền cho quân đội và vũ trang, trong nước không mất hàng tỷ USD do bãi công, thiệt hại lớn do bom đạn. Tình hình khủng hoảng tài chính như Thái Lan năm 1997 làm cho GDP sụt mạnh, các doanh nghiệp phần lớn bị lỗ nặng. Do đó, ngoài chính sách hòa bình, còn có chính sách chống kinh tế khủng hoảng và đình trệ.

Việc công khai tài chính tạo môi trường kinh doanh rất thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Nhờ tài chính doanh nghiệp được công khai, các vụ việc tham ô, lấy tài sản doanh nghiệp làm của riêng sẽ khó thực hiện khi trên nắm xuống, báo chí và người dân nhìn vào.

Tính nghiêm minh của pháp luật và việc mọi cá nhân, mọi doanh nghiệp đều tự giác thi hành pháp luật cũng là một điều thuận lợi cho kinh doanh.

2.2 Các yếu tố về thời cơ

Giá dầu thô năm 2001 đạt đến 21-28 USD/thùng là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế Việt Nam, do Việt Nam là nước xuất khẩu dầu, nhưng là điều bất lợi đối với các nước không có dầu. Tuy nhiên, giá dầu kể từ tháng 9.2001 đã sụt. Giá các nông, thủy sản sụt và thị trường thu hẹp là điều rất bất lợi cho việc phát triển Việt Nam do các mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản như gạo và cà phê. Sự kiện các nước phát triển kinh tế bị chững lại sau vụ Trung tâm thương mại ở New-York bị tấn công cũng là yếu tố làm xấu môi trường kinh doanh. Kinh tế Việt Nam có tính bị động đối với các yếu tố thời cơ trên đây.

2.3 Các yếu tố nhà nước có thể tác động tích cực

• Làm nhẹ bớt các phí đầu vào của các doanh nghiệp

- Lãi suất ngân hàng : Là một gánh nặng tài chính lớn đặc biệt đối với các doanh nghiệp quốc doanh thường có tỉ lệ vốn vay rất lớn so với vốn riêng. Các doanh nghiệp tư nhân có tỉ lệ 1 đồng vốn, vay 4-5 đồng ngân hàng cũng có gánh nặng tài chính lớn, hướng chỉ một số doanh nghiệp quốc doanh có tỉ lệ vốn riêng 1 đồng nhưng vay ngân hàng đến 20-30 đồng. Lãi suất càng cao bao nhiêu thì gánh nặng lãi suất phải trả cho ngân hàng càng lớn. Do vậy cần có chính sách hạ lãi suất 0,6% tháng hiện nay, đối với một số doanh nghiệp quốc doanh nên chuyển nợ thành phần hùn của ngân hàng, doanh nghiệp có lãi thì chia cho ngân hàng, không thì thôi. Nhà nước nên khoan hồng, xóa bớt nợ cho các doanh nghiệp quốc doanh làm ăn đúng đắn, như vậy các doanh nghiệp có tỉ lệ vốn riêng quá thấp so với vốn vay mới có khả năng tạo ra lợi nhuận.

- Gánh nặng tiền thuế : Nên đánh thuế hàng nhập khẩu hơn là các doanh nghiệp sản xuất hàng nội. Bớt thuế thì doanh nghiệp mới có lãi cao. Nên giảm biên chế cán bộ công nhân viên, giảm các phí nhà nước, như vậy Nhà nước sẽ ít cần thu thuế hơn. Các doanh nghiệp sẽ bớt được gánh nặng đóng thuế cho nhà nước, tỷ như nước Nhật trong thời gian phát triển nhanh 1950-1973. Doanh nghiệp chỉ phải đóng thuế thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp các nước tư bản khác như Mỹ, Anh, Pháp, Đức do Nhật có bộ máy nhân viên nhà nước ít hơn nhiều so với các nước tư bản phát triển khác, chi phí quốc phòng của Nhật hạn chế ở mức 1% GDP so với Anh, Pháp, Mỹ khoảng 3-7% GDP.

- Nạn tham ô : Như vụ án Tân Trường Sanh cho thấy các doanh nghiệp phải chịu nhiều hư phí qua việc đóng tiền cho một số cán bộ hải quan mới có thể lấy hàng ra. Trong vụ án Minh Phụng một số cán bộ ngân hàng đã nhận tiền hoa hồng cho vay. Các hư phí trên làm tăng phí sản xuất của doanh nghiệp. Do đó Nhà nước phải có biện pháp mạnh xử lý nạn tham nhũng thì môi trường kinh doanh sẽ tốt hơn.

• Mở rộng thêm đầu ra cho các doanh nghiệp

- Bảo vệ hàng nội hóa và hạn chế hàng nhập khẩu, đặc biệt các loại hàng chế tạo được ở Việt Nam. Kinh nghiệm bảo vệ đường nội cho thấy việc cấm nhập khẩu đường ngoại đã giúp cho các doanh nghiệp có thị trường trong nước và do đó Việt Nam không những tự sản xuất được đường mía đủ dùng mà còn xuất khẩu được ra nước ngoài. Mặt trái là người tiêu dùng đường nội cũng phải trả giá cao hơn. Tuy nhiên hàng năm đất nước tiết kiệm được tiền ngoại tệ để nhập khẩu đường, các nông dân trồng mía bán được mía với giá cao, và công nhân các lò đường có công ăn việc làm. Người tiêu dùng có tính hai mặt. Mặt thứ nhất là người tiêu dùng chịu lỗ khi phải trả giá cao cho hàng nội. Mặt thứ hai người tiêu dùng, nếu là nông dân cũng là người bán mía, nếu là công nhân các lò đường cũng là người được hưởng lương cho các doanh nghiệp chi trả. Suy ra chính sách bảo vệ đường nội đã có tác dụng tốt đối với việc cải thiện môi trường kinh doanh trồng mía và làm đường, góp phần tăng thêm GDP Việt Nam.

- Có ý kiến cho rằng lý do trên đúng chỉ đối với nông dân trồng mía, công nhân làm đường, nhưng không đúng

với các người khác không có liên quan đầu vào hay đầu ra với các nhà máy làm đường. Nhưng nếu chính sách bảo vệ hàng nội không chỉ áp dụng đối với ngành đường mía, nhưng được mở rộng cho ngành làm xe đạp, phụ tùng xe gắn máy v.v... thì công nhân các ngành này cũng được lợi như ngành làm đường nội và Việt Nam có khả năng có công nghệ xe gắn máy, công nghệ xe đạp v.v... chứ không phải nhập khẩu rất nhiều xe đạp và phụ tùng xe gắn máy như hiện nay. Ngoại tệ tiết kiệm được do việc nhập khẩu đường, xe gắn máy, xe đạp sẽ được dùng nhập khẩu thêm máy và vật tư để công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Nam.

- Trợ cấp cho xuất khẩu hoặc có chính sách tỉ giá mềm thuận lợi cho doanh nghiệp nhà xuất khẩu sẽ giúp doanh nghiệp có lợi nhuận cao hơn.

- Kích cầu nên có quy mô đủ lớn để thực hiện toàn dụng nhân công : Cho vay để kích cầu và nhà nước trực tiếp, qua các công ty quốc doanh, thực hiện các dự án đại đầu tư để thực hiện toàn dụng nhân công. Chương trình đại đầu tư phải có quy mô đủ lớn để thực hiện toàn dụng nhân công. Việc cho vay kích cầu không có quy mô đủ lớn vì trong trường hợp giá xuống, các doanh nghiệp tư nhân thường ngại vay tiền để tăng gia sản xuất những mặt hàng đang ứ đọng. Do đó Nhà nước bắt buộc phải đứng ra thực hiện những chương trình xây dựng tạo thêm công ăn việc làm, nhưng không làm tăng số hàng đã dư trên thị trường hiện nay như gạo, trái cây v.v... Các chương trình này thường là nhà máy điện lực, xa lộ, nhà ở cho quần chúng lao động ở các nước tư bản phát triển. Ở Việt Nam, Nhà nước có thể đảm nhận thêm việc xây một số nhà máy đầu tàu như sắt, thép, nhà máy lọc dầu, điện đạm và cả nhà máy sản xuất những mặt hàng cao cấp đang phải nhập khẩu nhiều từ nước ngoài.

Khi cho vay kích cầu và xây các nhà máy mới, sẽ tạo thêm công ăn việc làm và công nhân sẽ lãnh được thêm lương. Tiền lương sẽ được dùng để mua hàng, Các doanh nghiệp sẽ có thêm thu nhập và lại đầu tư để tăng gia sản xuất đầu tư. Vì vậy tác dụng thừa số nhân xảy ra và những đồng bạc đầu tư được coi là có tiềm lực mạnh tạo ra phần vinh kinh tế.

- Giảm phát sẽ gây đình trệ kinh tế. Khối tiền lưu hành tăng, làm cho người dân có nhiều tiền mua sắm hơn và các doanh nghiệp cũng bán được nhiều hàng hơn, Giá tăng đưa đến việc tăng doanh thu và lợi nhuận. Phát hành thêm tiền còn có lợi là tạo nguồn vốn mới ứng cho nhà nước để nhà nước dùng làm đại đầu tư, trả lương cho cán bộ công nhân viên mà không buộc các doanh nghiệp phải nộp thêm thuế. Các cơ quan tiền tệ quốc tế có ý kiến rằng, trong các nước lạm phát từ 2-3% đến 5% năm thì GDP tăng nhanh, các doanh nghiệp có lãi nhiều còn ở các nước giá sụt thì buôn bán ế ẩm và các doanh nghiệp bị lỗ.

- Chuyển đổi cơ cấu : Một nền kinh tế như Việt Nam ngày nay, nặng về xuất khẩu các nông khoáng sản rẻ tiền và bấp bênh, trong khi nhập khẩu các máy, nguyên liệu dưới dạng gần như hoàn chỉnh sẽ bị động trước các biến chuyển giá thường diễn ra bất lợi cho nước ta. Trong 9 tháng đầu năm 2001, do giá xuất khẩu gạo, cà phê, cao su, thủy sản v.v... đều giảm, nên Việt Nam đã bị thiệt ước khoảng 700 triệu USD.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất và hướng về những mặt hàng tiêu dùng cấp cao, hiện đại, bán chạy trên thị trường trong nước và thế giới, thay vì sản xuất các mặt hàng nông sản và công nghiệp lỗi thời, sẽ đạt kết quả phát triển cao hơn và giúp cho việc kinh doanh sống động hơn.

Phương pháp cho hiệu quả cao nhất là thực hiện ngay những dự án sản xuất những mặt hàng tân tiến nhất bằng cách mua kỹ thuật của nước ngoài. Tuy nhiên, trong khi các biện pháp tài chính có thể thay đổi nhanh, thì biện pháp chuyển đổi cơ cấu đòi hỏi thời gian và thi hành khó hơn nhiều ■